|  |  |
| --- | --- |
| **TỔNG CỤC THỐNG KÊ****CỤC THỐNG KÊ TỈNH HẬU GIANG****Số: 396/BC-CTK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*****Hậu Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2024*** |

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang**

**tháng 7 năm 2024**

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Hậu Giang trong 7 tháng năm 2024 phát triển ổn định, Tỉnh đã tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nhằm duy trì tốc độ phát triển các chỉ tiêu kinh tế của Tỉnh vẫn ở mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ như: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,91%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 4,45%; doanh thu vận tải, dịch vụ kho bãi tăng 9,02%…. Cụ thể kết quả hoạt động của từng ngành, lĩnh vực như sau:

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Hiện tại ngành Nông nghiệp tập trung chỉ đạo tiếp tục chăm sóc bảo vệ lúa Hè thu 2024, sản xuất vụ lúa Thu đông năm 2024 theo kế hoạch và các loại cây trồng khác, thực hiện công tác dự tính dự báo tình hình sinh vật gây hại trên các loại cây trồng để khuyến cáo nông dân các biện pháp quản lý và phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Tình hình chăn nuôi phát triển ổn định, dịch bệnh đã bùng phát nhưng vẫn đang được kiểm soát tốt. Lâm nghiệp tiếp tục phát triển, sản lượng khai thác tăng. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng. Cụ thể như sau:

**1.1. Nông nghiệp**

**1.1.1. Trồng trọt**

Nông dân trên địa bàn tỉnh đã xuống giống dứt điểm vụ lúa Hè thu năm 2024 được 74.184,9 ha, đạt 100,52% kế hoạch của tỉnh (73.800 ha), giảm 1,36% so với cùng kỳ (bằng 1.022,2 ha). Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh đã thu hoạch được 50.354 ha, tăng 27,09% (bằng 10.734,3 ha) so với cùng kỳ. Các hộ nông dân đang đẩy nhanh tiến độ thu hoạch lúa, do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là về cuối vụ, tình trạng mưa, bão kéo dài, làm chậm tiến độ thu hoạch lúa, gây ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng lúa. Hiện giá lúa tươi bán tại ruộng của một số giống trên địa bàn tỉnh có giá dao động từ 7.300 - 7.700 đồng/kg như: Lúa OM5451 có giá 7.300 - 7.400 đồng/kg, lúa OM18, Đài thơm 8 có giá 7.600 - 7.700 đồng/kg, lúa RVT có giá 7.600 –7.700 đồng/kg.

Bên cạnh việc thu hoạch lúa Hè thu, các huyện trong tỉnh cũng đang khẩn trương xuống giống vụ lúa Thu đông năm 2024 do giá lúa vẫn còn đang cao so với các năm trước. Hiện tỉnh đã xuống giống được 19.325 ha, tăng 42,35% (bằng 5.749 ha), lúa đang trong giai đoạn mạ, sinh trưởng và phát triển tốt. Các giống được sử dụng chủ yếu như: OM18, Đài thơm 8, OM5451,…

Mía niên vụ 2023-2024: Diện tích gieo trồng đạt 3.216,2 ha, đạt 102,1% kế hoạch tỉnh (3.150 ha) tập trung ở huyện Phụng Hiệp và thành phố Ngã Bảy, giảm 2,12% so với cùng kỳ (bằng 69,5 ha). Nguyên nhân do chuyển đổi sang cây rau màu và cây lâu năm. Hiện nay đã thu hoạch được 806 ha. Giá mía ROC 16 bán mía ép nước giải khát có giá 1.600 - 1.900 đồng/kg, các giống Suphen có giá 1.500 -1.600 đồng/kg. Giá bán giảm 300 - 500 đồng/kg so với tháng trước. Diện tích còn lại, chủ yếu ở giai đoạn 7-8 tháng tuổi, sinh trưởng và phát triển tốt.

Cây ngô: Diện tích gieo trồng hiện có 1.855,51 ha, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,51% (bằng 28,51ha); năng suất đạt 59,15 tạ/ha, giảm 2,38% (bằng 1,44 tạ/ha); sản lượng được 8.017,21 tấn, so cùng kỳ năm trước giảm 16,27% (bằng 1.557,69 tấn). Nguyên nhân sản lượng giảm do thay đổi lịch thời vụ nên diện tích thu hoạch giảm mạnh so với cùng kỳ.

Cây rau các loại: Diện tích gieo trồng hiện có 15.204,53 ha, so với cùng kỳ năm trước giảm 2,53% (bằng 394,21 ha); ước sản lượng được 175.522,64 tấn, tăng 6,33% (bằng 10.452,02 tấn). Nguyên nhân sản lượng tăng mạnh do thời tiết thuận lợi nên năng suất tăng và do chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang loại có năng suất cao.

Một số cây lâu năm ăn quả chủ yếu của Tỉnh so với cùng kỳ như sau:

- Cây dứa (khóm): Diện tích hiện có 3.328,15 ha, tăng 3,50% (bằng 112,4 ha) so với cùng kỳ. Sản lượng 7 tháng ước được 21.465,54 tấn, tăng 5,24% (bằng 1.068,64 tấn) so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng so cùng kỳ là do hộ chăm sóc tốt và thời tiết thuận lợi hơn, giá bán sản phẩm đang giữ được giá tốt, diện tích thu hoạch và năng suất tăng.

- Cây bưởi: Diện tích hiện có 1.717,05 ha, tăng 1,18% (bằng 20,05 ha) so với cùng kỳ. Sản lượng 7 tháng ước được 6.396,77 tấn, tăng 7,04% (bằng 420,48 tấn) so với cùng kỳ, do diện tích cho trái và năng suất thu hoạch tăng khá.

- Cây mít: Diện tích hiện có 10.164,06 ha, tăng 1,12% (bằng 112,23 ha) so với cùng kỳ. Sản lượng 7 tháng ước được 66.890,06 tấn, tăng 20,98% (bằng 11.600,09 tấn) so với cùng kỳ, do diện tích đã đến kỳ thu hoạch và năng suất tăng.

- Cây chanh không hạt: Diện tích hiện có 2.970,66 ha, tăng 3,17% (bằng 91,41 ha) so với cùng kỳ. Sản lượng 7 tháng ước được 9.985,34 tấn, tăng 3,13% (bằng 303,39 tấn) so với cùng kỳ.

- Cây mãng cầu: Diện tích hiện có 706,87 ha, giảm 0,91% (bằng 6,49 ha) so với cùng kỳ. Sản lượng 7 tháng ước được 2.787,28 tấn, tăng 8,55% (bằng 219,44 tấn) so với cùng kỳ. Do diện tích thu hoạch tăng và năng suất được cải thiện, người dân ngày càng có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất. Sản phẩm này đang được tiêu thụ mạnh để sản xuất Trà mãng cầu là sản phẩm OCOP của tỉnh.

**1.1.2. Chăn nuôi**

Trong tháng lực lượng thú y thường xuyên thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm và tiêm phòng một số bệnh thường gặp trên gia súc, gia cầm như: Dịch tả heo, bệnh lở mồm long móng, dịch tả vịt,… Thực hiện công tác tiêu độc, sát trùng trên các chuyến xe, tàu vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; giám sát vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh. Ước tính đến tháng 7/2024, số đầu con gia súc, gia cầm so với cùng kỳ cụ thể như sau:

- Đàn trâu, bò: Đàn trâu ước được 1.210 con, giảm 4,27% (bằng 54 con) so với cùng kỳ, là do môi trường nuôi ngày càng bị thu hẹp, đa số diện tích đất trồng lúa đều sử dụng cơ giới hóa thay cho sức cày kéo của trâu. Đàn bò ước được 4.270 con, tăng 6,54% (bằng 262 con) so với cùng kỳ.

- Đàn heo (tính cả heo con chưa tách mẹ): Ước được 146.123 con, tăng 0,77% (bằng 1.114 con) so với cùng kỳ. Trong đó: Heo thịt 103.031 con, tăng 0,39% (bằng 404 con). Nguyên nhân tổng đàn heo trên địa bàn tăng là do tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, công tác phòng chống dịch bệnh được quản lý chặt chẽ, những hộ nuôi nhỏ lẻ đã tái đàn trở lại, những hộ nuôi quy mô gia trại, trang trại tiếp tục sản xuất, tái đàn và mở rộng quy mô chuồng trại, giá bán đang ổn định. Ngành chức năng của tỉnh luôn chỉ đạo chặt chẽ việc tái đàn heo đúng theo thời điểm để phù hợp với tình hình thực tế địa phương cũng như rà soát, xác định những cơ sở chăn nuôi lớn đảm bảo thực hiện an toàn sinh học trong chăn nuôi. Từ đó tổng đàn từng bước được khôi phục góp phần tăng về số lượng và chất lượng.

- Đàn gia cầm: Ước được 4.501,36 ngàn con, tăng 2,82% (bằng 123,6 ngàn con) so với cùng kỳ. Trong đó: Đàn gà 1.832,77 ngàn con, tăng 7,7% (bằng 131,11 ngàn con) so cùng kỳ. Nhìn chung đàn gia cầm trên địa bàn tỉnh hiện nay đã nuôi ổn định và ít xảy ra dịch bệnh.

Về tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh: Tính đến ngày 11/7/2024, trên địa bàn thành phố Vị Thanh xảy ra 02 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi, tại xã Hoả Lựu và xã Vị Tân của 16 hộ chăn nuôi heo thuộc Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, tổng số lượng 133 con (trọng lượng khoảng 20kg/con). Tổng số heo chết, tiêu hủy đến thời điểm báo cáo là 133 con với trọng lượng 2.498 kg. Đến thời điểm hiện tại dịch bệnh chỉ xảy ra tại 16 hộ nêu trên chưa có chiều hướng lây lan ra diện rộng. Tính từ ngày tiêu hủy cuối cùng (ngày 12/7/2024) đến nay đã qua 04 ngày trên địa bàn thành phố không có heo bệnh và chết do dịch bệnh. Chi cục Chăn nuôi, Thú y - Thủy sản phối hợp với chính quyền địa phương đã tiêu hủy toàn bộ số heo mắc bệnh chết. Giám sát chặt tình hình dịch bệnh trên địa bàn thành phố; rà soát, thống kê lại đàn heo hiện có để chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Cử viên chức giám sát hố tiêu hủy heo để xử lý nếu có sự cố, sụt lún,... Thực hiện nghiêm nguyên tắc an toàn sinh học tại ổ dịch không để lây lan ra diện rộng.

**1.2. Lâm nghiệp**

Tình hình Lâm nghiệp, tỉnh tiếp tục triển khai các kế hoạch, hoạt động trồng cây phân tán, trồng rừng, duy trì ổn định độ che phủ của rừng và cây phân tán đến năm 2025. Phối hợp Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp nghiên cứu trồng cây phân tán trên Hồ nước ngọt phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Góp phần giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hạn chế xói mòn đất. Chủ động ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp xảy ra cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

Ước tính 7 tháng năm 2024, số cây lâm nghiệp trồng phân tán của tỉnh được 1.246,5 ngàn cây, tăng 1,56% (bằng 19,14 ngàn cây) so với cùng kỳ; diện tích rừng trồng mới tập trung được 113,5 ha, tăng 0,62% (bằng 0,7 ha) so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác ước khoảng 6.805,2 m3, tăng 2,89% (bằng 191,2 m3), sản lượng củi khai thác ước được 57.460,8 ste, tăng 0,82% (bằng 465,3 ste) so với cùng kỳ.

**1.3. Thủy sản**

Trong tháng 7/2024, diện tích nuôi thủy sản toàn tỉnh ước tính được 2.936,81 ha, tăng 8,73% (bằng 235,69 ha) so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng là do tháng này hộ nuôi tranh thủ thả nuôi nhiều hơn sau khi thu hoạch lúa hè thu (vào mùa mưa nước ra vào ruộng thuận lợi hơn). Tính chung 7 tháng năm 2024, ước tính nuôi được 8.223,74 ha, tăng 4,05% (bằng 319,96 ha) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể là: Diện tích nuôi cá 8.023,7 ha, tăng 3,87% (bằng 299,18 ha). Trong đó, diện tích nuôi cá thát lát được 86,87 ha, tăng 36,18% (bằng 23,08 ha) so cùng kỳ; diện tích nuôi tôm 116,72 ha, tăng 19,65% (bằng 19,17 ha) tập trung nhiều ở huyện Long Mỹ (thêm mô hình nuôi tôm càng xanh trong đê ngăn mặn đang phát triển); diện tích nuôi thủy sản khác 83,32 ha, tăng 1,97% (bằng 1,61 ha); Thể tích nuôi lươn được 6.890 m3, tăng 7,69% (bằng 492 m3) so với cùng kỳ.

Tổng sản lượng thủy sản tháng 7/2024 ước được 3.367,86 tấn, tăng 2,10% (bằng 69,34 tấn) so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản 7 tháng năm 2024 ước được 36.898,83 tấn, tăng 6,22% (bằng 2.161,33 tấn) so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ là do thời tiết tương đối thuận lợi, dịch bệnh trên thủy sản ít xảy ra, mô hình nuôi luân canh trong ruộng lúa và nuôi lồng bè, bể bồn đem lại thêm thu nhập cho người dân. Trong đó: Sản lượng cá thát lát tăng 8,83% (bằng 116,22 tấn) so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

- Sản lượng thủy sản khai thác ước được 1.728 tấn, tăng 3,79% (bằng 63,06 tấn) so cùng kỳ. Do hộ khai thác nội địa từ khai thác thủy sản khác (lươn, ếch…) đang có chiều hướng có lợi nên tăng mạnh.

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước được 35.170,83 tấn, tăng 6,34% (bằng 2.098,27 tấn) so cùng kỳ. Trong đó sản lượng cá thát lát thu hoạch được 1.432,8 tấn, tăng 8,83% (bằng 116,22 tấn) so cùng kỳ; sản lượng lươn thu hoạch được 595,68 tấn, tăng 16,57% (bằng 84,66 tấn) so với cùng kỳ. Hai sản phẩm này thời gian qua đang được người dân mở rộng diện tích vì đem lại thu nhập tương đối ổn định.

**2. Sản xuất công nghiệp**

Ước thực hiện tháng 7/2024, giá trị sản xuất công nghiệp:

- Tính theo giá so sánh 2010 được 3.672,07 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 15,53% so với cùng kỳ năm trước.

- Tính theo giá hiện hành được 6.623,55 tỷ đồng, tăng 2,99% so với tháng trước và tăng 17,36% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Minh Phú Hậu Giang, đầu tư hoàn thành đưa vào hoạt động một phân xưởng quy mô trên 2.000 lao động, nên dự tính sản lượng sản xuất tháng 7/2024 được 2.870 tấn, tăng 1,95% so với tháng trước và tăng 25,82% so với cùng kỳ năm trước; Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Lạc Tỷ 2, hoạt động ngành sản xuất giày da, dự tính sản lượng sản xuất tháng 7/2024 được 1,9 triệu đôi, tăng 1,09% so với tháng trước và tăng 57,04% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, tăng một phần là do Chi nhánh tập đoàn dầu khí Việt Nam, Ban quản lý dự án điện lực Sông Hậu 1, do nhu cầu sử dụng điện tăng cao trong sinh hoạt và sản xuất kinh doanh, nên dự tính sản lượng điện sản xuất tháng 7/2024 được 653 triệu kwh, tăng 4,35% so với tháng trước và tăng 24,14% so với cùng kỳ năm trước. Các doanh nghiệp nêu trên tạo ra giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) trên 2.733,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng trên 41,27% trong toàn ngành công nghiệp của tỉnh và tăng 27,46% so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy, ước giá trị sản xuất tháng 7/2024 tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Ước thực hiện 7 tháng năm 2024, giá trị sản xuất công nghiệp:

- Tính theo giá so sánh 2010 được 23.271,12 tỷ đồng, tăng 12,67% so với cùng kỳ năm trước và đạt 54,78% so với kế hoạch năm 2024.

- Tính theo giá hiện hành được 42.071,01 tỷ đồng, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước và đạt 56,45% so với kế hoạch năm 2024. Trong đó:

+ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Với 267 doanh nghiệp và trên 4.212 cơ sở cá thể sản xuất công nghiệp đang hoạt động sản xuất trong ngành này, tạo ra giá trị sản xuất được 31.826,72 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 75,65% trong toàn ngành và tăng 13,45% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị sản xuất một số ngành chiếm tỷ trọng lớn và tăng so với cùng kỳ năm trước như: sản xuất, chế biến thực phẩm tăng trên 11,33% so với cùng kỳ; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 42,28% so với cùng kỳ; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 7,78% so với cùng kỳ; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 17,57%,... Vì vậy, đã làm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng so với cùng kỳ năm trước.

# + Ngành sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí: Với 85 doanh nghiệp và trên 178 cơ sở cá thể công nghiệp hoạt động trong ngành này, tạo ra giá trị sản xuất được 9.988,52 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 23,74% trong toàn ngành công nghiệp và tăng 19,79% so với cùng kỳ, do hiện nay nhà máy nhiệt điện Sông Hậu I đã chính thức vận hành ổn định, sản xuất nhiệt điện than, sản lượng sản xuất dự tính 7 tháng năm 2024 được 4.176 triệu kwh, tăng 20,51% so với cùng kỳ năm trước (nguyên nhân do nhu cầu sử dụng điện nhiều trong sinh hoạt của người dân cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các khu, cụm công nghiệp, nên nhà máy nhiệt điện tăng công suất vận hành so với cùng kỳ, nhưng tăng trưởng chậm lại so với các tháng của quý II/2024, do đến thời điểm hiện tại các nhà máy thủy điện đã đủ nước để vận hành). Vì vậy, đã làm giá trị sản xuất ngành này tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

+ Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải: Với 9 doanh nghiệp hoạt động trong ngành này, tạo giá trị sản xuất được 255,77 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,61% trong toàn ngành và tăng 13,96% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do Công ty Cổ phần cấp nước và VSMT Nông Thôn Hậu Giang, dự tính sản lượng sản xuất 7 tháng năm 2024 được 7.979 triệu M3, chiếm tỷ trọng 46,99% trong ngành sản xuất nước sạch sinh hoạt và tăng 16,87% so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy, đã làm giá trị sản xuất ngành này tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, sản xuất công nghiệp ước thực hiện 7 tháng năm 2024 trên địa bàn tỉnh có tăng trưởng, nhưng vẫn có một số ngành nghề phát triển chưa bền vững do bị tác động về thị trường xuất khẩu và một số yếu tố khác như: Điện, giá xăng, dầu biến động khó lường trong những tháng vừa qua. Do vậy, để ngành công nghiệp tăng trưởng mạnh, tạo nền tảng thực hiện đạt các mục tiêu của Kịch bảng tăng trưởng năm 2024 của Tỉnh, cần tập trung một số giải pháp trọng tâm sau:

- Đối với cơ quan quản lý: Cần hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm như: Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu, hỗ trợ thuế, phí xuất khẩu, kích cầu tiêu dùng trong nước…. Bên cạnh đó, các ngành chức năng cũng cần có kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy các doanh nghiệp đang đầu tư như: Công ty TNHH Thức ăn Tôm Xanh Minh Phú (sản xuất thức ăn chăn nuôi); Công ty CP Tập đoàn Masan (sản xuất mì ống, bún, gia vị các loại…), Công ty TNHH MTV Sunpro Steel (sản xuất thép),… sớm đi vào hoạt động đúng theo kế hoạch của doanh nghiệp đã đề ra.

- Đối với doanh nghiệp: Cần chủ động nắm bắt, tận dụng cơ hội sản xuất kinh doanh, tìm kiếm đơn hàng mới từ những thị trường ổn định hơn, đồng thời có các phương án thích ứng với những biến động trong tương lai; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp; Tăng cường liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp phụ trợ trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp sẵn sàng chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến, công nghệ hiện đại của các nước là đối tác nhập khẩu, để làm chủ thị trường trong và ngoài nước trong những năm tới.

**Đối với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)**

Dự tính tháng 7/2024, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tăng 3,91% so với tháng trước và tăng 14,99% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Tăng 3,91% so với tháng trước và tăng 14,38% so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước như:

+ Ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 3,24% so với tháng trước và tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thủy sản (chiếm tỷ trọng trên 45,35% trong ngành chế biến thực phẩm) tăng 3,02% so với tháng trước và tăng 19,99% so với cùng kỳ; xay xát và sản xuất bột thô tăng 8,8% so với tháng trước và tăng 76,94% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất mì ống, mì sợi ăn liền tăng 5,33% so với tháng trước và tăng 48,25% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản tăng 3,49% so với tháng trước và tăng 13,29% so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy, đã làm chỉ số sản xuất ngành chế biến thực phẩm tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

+ Sản xuất đồ uống tăng 4,27% so với tháng trước và tăng 8,39% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Mtv Masan Brewery Hậu Giang, sản lượng sản xuất bia các loại được 6,94 triệu lít, tăng 1,09% so với tháng trước và tăng 28,68% so với cùng kỳ; sản lượng sản xuất nước ngọt được 7,02 triệu lít, tăng 1,69% so với tháng trước và tăng 12,64% so với cùng kỳ,… Vì vậy, đã làm chỉ số ngành sản xuất đồ uống tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

+ Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 1,08% so với tháng trước và tăng 52,53% so với cùng kỳ năm trước, giá trị sản xuất của ngành này chủ yếu do 03 doanh nghiệp sản xuất giày da trên địa bàn tỉnh, đóng góp trên 98,65% giá trị sản xuất của ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (giá trị trên 615 tỷ/tháng theo giá hiện hành). Trong những tháng vừa qua các doanh nghiệp trên đã nhận được nhiều hợp đồng sản xuất giày có chất lượng cao tại những thị trường truyền thống như: Canada, Đức, Hoa Kỳ, Mexico,... nên các doanh nghiệp tuyển dụng thêm lao động (chỉ số sử dụng lao động tăng trên 2,49% so với cùng kỳ) để hoàn thành các hợp đồng đã ký. Vì vậy, đã làm chỉ số sản xuất ngành này tăng cao so với cùng kỳ.

+ Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 2,79% so với tháng trước và tăng 17,86% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do các công ty và cơ sở cá thể, sản xuất mặt hàng cửa sắt, nhôm các loại, tăng sản lượng sản xuất để cung cấp nhà thầu hoàn thiện các công trình xây dựng nhà các loại. Vì vậy, chỉ số sản xuất ngành này tăng so với cùng kỳ năm trước.

# - Ngành sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí: Tăng 4,04% so với tháng trước và tăng 23,44% so với cùng kỳ. Ngành điện đã hoạt động ổn định, cung cấp đủ điện một cách an toàn, hiệu quả cho người dân và các doanh nghiệp được hoạt động liên tục, ổn định, đảm bảo hạn chế không để xảy ra tình trạng mất điện. Ngoài ra, do hiện nay nhà máy nhiệt điện Sông Hậu I đã chính thức vận hành ổn định, sản phẩm chính là nhiệt điện than, sản lượng sản xuất dự tính tháng 7/2024 được 653 triệu kwh, tăng 4,35% so với tháng trước và tăng 24,14% so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy, chỉ số sản xuất ngành này tăng so với cùng kỳ năm trước.

- Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải: Tăng 2,61% so với tháng trước và tăng 12,84% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do hiện nay trên địa bàn tỉnh có 05 doanh nghiệp đang hoạt động ổn định trong ngành này. Trong đó, Công ty Cổ phần cấp nước và VSMT Nông Thôn Hậu Giang, dự tính sản lượng sản xuất tháng 7/2024 được 1.100 ngàn M3, tăng 1,57% so với tháng trước và tăng 19,7% so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy, đã làm chỉ số sản xuất ngành này tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Dự tính 7 tháng năm 2024, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tăng 9,91% so với cùng kỳ (thấp hơn mức tăng 12,66% của 7 tháng năm 2022 so với cùng kỳ và thấp hơn mức tăng 12,06% của 7 tháng năm 2023 so với cùng kỳ). Trong đó:

- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng trên 74,65% trong toàn ngành công nghiệp, nhưng tăng 9,17% so với cùng kỳ (thấp hơn mức tăng 10,29% của 7 tháng năm 2022 so với cùng kỳ và cao hơn mức tăng 7,1% của 7 tháng năm 2023 so với cùng kỳ, do năm 2023 các công ty thủy sản gặp khó khăn trong quá trình tiêu thụ, bởi ảnh hưởng suy thoái kinh tế thới giới nữa đầu năm 2023). Nhìn chung, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đang có dấu hiệu phục hồi và tăng trưởng trở lại sau đợt ảnh hưởng kinh tế thế giới suy thoái. Hiện nay, các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh. Đặc biệt, tỉnh đang ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông - thuỷ sản có lợi thế cạnh tranh và sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ như: xay xát; chế biến thủy sản đông lạnh; sản xuất trái cây đóng hộp; chế biến trà mãng cầu; chế biến cá thát lát,… các sản phẩm này có khả năng xuất khẩu và giải quyết được nhiều việc làm cho xã hội, mang đến thu nhập cho người dân. Vì vậy, chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm trước.

- Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 20,08% so với cùng kỳ (thấp hơn mức tăng 589,1% của 7 tháng năm 2022 so với cùng kỳ và thấp hơn mức tăng 210,83% của 7 tháng năm 2023 so với cùng kỳ). Nguyên nhân là do nhà máy nhiệt điện Sông Hậu I, chính thức hoạt động ổn định từ tháng 6/2022 đến nay, nên đã làm chỉ số sản xuất ngành này tăng đột biến trong năm 2022 và năm 2023 với cùng kỳ.

- Ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 10% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do hiện nay người dân nông thôn đã có ý thức sử dụng nước sạch trong sinh hoạt, nên các công ty hoạt động trong ngành này đã có kế hoạch hoạt động liên tục, khai thác thêm các nguồn nước ngầm để đảm bảo cung cấp đầy đủ nước phục vụ tốt việc sản xuất kinh doanh và sinh hoạt cho người dân. Sản lượng sản xuất nước sạch sinh hoạt 7 tháng năm 2024 được 17,18 triệu M3, tăng 12,51% so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy, đã làm chỉ số sản xuất ngành này tăng so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh trong 7 tháng năm 2024 tăng so với cùng kỳ như sau: Sản lượng sản xuất tôm đông lạnh được 19.036 tấn, tăng 29,67%; sản lượng nước mắm sản xuất được 60,51 triệu lít, tăng 5,06%; sản lượng sản xuất thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản được 222.813 tấn, tăng 4,2%; sản lượng sản xuất giày dép các loại được 14.435 ngàn đôi, tăng 60,17%; sản lượng điện sản xuất được 4.176 triệu kwh, tăng 20,51%,…

Tình hình sử dụng lao động: Tính đến thời điểm 01/7/2024, chỉ số sử dụng lao động toàn ngành công nghiệp tăng 0,59% so với tháng trước và giảm 1,57% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2024, tăng 0,81% so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành sử dụng nhiều lao động và có chỉ số sử dụng lao động tăng so với cùng kỳ như: Sản xuất trang phục tăng 11,93%; sản xuất da và sản phẩm có liên quan tăng 5,36%; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 0,85%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 2,98%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 7,8%,... Vì vậy, chỉ số sử dụng lao động chung của toàn tỉnh trong 7 tháng năm 2024 tăng so với cùng kỳ.

**3. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp**

Trong tháng, có 80 hồ sơ đăng ký thành lập mới (trong đó có 55 doanh nghiệp, 25 đơn vị trực thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh), tổng số vốn đăng ký là 760,35 tỷ đồng (so cùng kỳ giảm 18% về số lượng doanh nghiệp và số vốn đăng ký tăng 104%); có 39 hồ sơ đăng ký tạm ngừng hoạt động, tổng vốn là 17,82 tỷ đồng; có 9 đơn vị trực thuộc chấm dứt hoạt động.

Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 581 hồ sơ doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (trong đó có 433 doanh nghiệp, 174 đơn vị trực thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh), tổng số vốn đăng ký là 3.270,79 tỷ đồng (so cùng kỳ tăng 21% về số lượng doanh nghiệp và tăng 89% về số vốn điều lệ); có 225 hồ sơ đăng ký tạm ngừng hoạt động (trong đó có 177 doanh nghiệp, tổng vốn là 132,76 tỷ đồng), không có doanh nghiệp đăng ký hoạt động trước hạn; có 163 hồ sơ đăng ký giải thể (trong đó có 33 doanh nghiệp, tổng vốn là 140,55 tỷ đồng; chấm dứt hoạt động 130 đơn vị trực thuộc), so với cùng kỳ tăng 246% về số doanh nghiệp và giảm 22% về vốn điều lệ.

**4. Vốn đầu tư**

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2024 là 26.158,94 tỷ đồng, bao gồm các nguồn như sau:

- Vốn ngân sách nhà nước: 6.987,69 tỷ đồng.

- Vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước và Trung ương đầu tư trên địa bàn: 5.200,75 tỷ đồng.

- Các nguồn vốn khác như: Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), vốn huy động trong dân và các doanh nghiệp ngoài nhà nước là 13.970,50 tỷ đồng.

Ước tính tháng 7/2024, vốn đầu tư thực hiện được 2.165,72 tỷ đồng, bằng 96,20% so với tháng trước và bằng 127,09% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Vốn ngân sách nhà n­ước thực hiện được 584,92 tỷ đồng; Vốn tự có của doanh nghiệp nhà n­ước và Trung ương đầu tư trên địa bàn thực hiện đ­ược 430,30 tỷ đồng; Vốn đầu t­ư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn huy động trong dân và các doanh nghiệp ngoài nhà n­ước có khối lượng thực hiện được 1.150,50 tỷ đồng.

Ước tính 7 tháng năm 2024, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện được 14.376,02 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 13,61%**[[[1]](#footnote-1)],** đạt 54,96% so với kế hoạch năm (26.158,94 tỷ đồng) và đạt 57,57% so với chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân tỉnh năm 2024 (24.970 tỷ đồng). Chia ra:

- Vốn ngân sách nhà n­ước thực hiện được 3.344,83 tỷ đồng, bằng 122,48% so với cùng kỳ năm tr­ước và đạt 47,87% so với kế hoạch năm.

- Vốn tự có của doanh nghiệp nhà n­ước và Trung ương đầu tư trên địa bàn thực hiện đ­ược 2.824,91 tỷ đồng, bằng 218,85% so với cùng kỳ năm trước và đạt 54,32% so với kế hoạch năm.

- Vốn đầu t­ư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn huy động trong dân và các doanh nghiệp ngoài nhà n­ước có khối lượng thực hiện được 8.206,28 tỷ đồng, bằng 95,06% so với cùng kỳ năm tr­ước và đạt 58,74% so với kế hoạch năm.

Trong thời gian tới, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 theo mục tiêu đề ra, các Chủ đầu tư cần phối hợp với sở, ngành địa phương cần thực hiện một số giải pháp:

- Xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm; thường xuyên rà soát, đôn đốc, kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh của từng dự án, nhất là các dự án trọng điểm.

- Chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để hoàn thành thủ tục đầu tư, tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, nâng cao tính sẵn sàng và tính khả thi để giải ngân vốn của dự án được giao kế hoạch năm 2024.

- Tập trung tối đa nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thiện các hạng mục công trình, hoàn thành công tác nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn cho nhà thầu; khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành năm 2024.

- Triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư đúng quy định nhằm đảm bảo thời gian giải ngân kế hoạch vốn và tiến độ thực hiện các dự án khởi công mới.

- Chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn năm 2024 của các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, các dự án không có khả năng giải ngân hết vốn được giao sang các dự án có khả năng giải ngân cao, có nhu cầu bổ sung vốn.

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất các cấp và các đơn vị có liên quan khẩn trương giải quyết kiến nghị của người dân bị ảnh hưởng để bàn giao mặt bằng, đảm bảo tiến độ thi công theo quy định.

- Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án.

- Rà soát kỹ ngay từ khâu chuẩn bị dự án, công tác thiết kế, đấu thầu, thi công, thủ tục thanh, quyết toán… đối với từng dự án. Tập trung đẩy mạnh tiến độ giải phóng mặt bằng, tháo gỡ vướng mắc phát sinh, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng.

**5. Tài chính, tín dụng**

**5.1. Tài chính**

Ước tổng thu Ngân sách nhà nước tháng 7/2024 được 878,71 tỷ đồng, luỹ kế được 10.509,71 tỷ đồng, đạt 85,88% dự toán Trung ương, đạt 62,72% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 393,18 tỷ đồng, luỹ kế được 3.489,13 tỷ đồng, đạt 55,52% dự toán Trung ương, đạt 46,52% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bao gồm:

+ Thu nội địa: 350 tỷ đồng, luỹ kế được 3.222,35 tỷ đồng, đạt 55,74% dự toán Trung ương, đạt 47,39% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 43,18 tỷ đồng, luỹ kế được 266,79 tỷ đồng, đạt 53,04% dự toánTrung ương, đạt 38,11% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Trung ương trợ cấp: 485,53 tỷ đồng, luỹ kế được 3.579,44 tỷ đồng, đạt 60,12% dự toán Trung ương, đạt 59,53% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ước tổng chi Ngân sách địa phương tháng 7/2024 được 886,75 tỷ đồng, luỹ kế là 7.441,41 tỷ đồng, đạt 65,78% dự toán Trung ương, đạt 47,63% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản: 354,24 tỷ đồng, luỹ kế là 4.595,73 tỷ đồng, đạt 75,56% dự toán Trung ương giao, đạt 49,93% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Chi thường xuyên: 532,52 tỷ đồng, luỹ kế là 2.842,18 tỷ đồng, đạt 56,04% dự toán Trung ương giao, đạt 46,66% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

**5.2. Tín dụng ngân hàng**

Đến ngày 30/6/2024, tổng vốn huy động toàn địa bàn là 23.940 tỷ đồng, tăng 5,34% so với cuối năm 2023. Vốn huy động đáp ứng được 55,15% cho hoạt động tín dụng. Huy động đối với kỳ hạn dưới 12 tháng đạt 14.429 tỷ đồng (chiếm 60,27% tổng huy động), kỳ hạn từ 12 tháng trở lên đạt 9.511 tỷ đồng (chiếm 39,73% tổng huy động). Trong kỳ, huy động vốn của một số ngân hàng thương mại trên địa bàn (Ngân hàng Đầu tư, Công Thương, Ngoại Thương, Sài Gòn Thương Tín…) tăng trưởng mạnh, nguyên nhân do các đơn vị đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, tiết kiệm dự thưởng để thu hút khách hàng, bên cạnh đó trên địa bàn đã vào kỳ thu hoạch lúa hè thu, người dân có tiền nhàn rỗi để tham gia tiết kiệm. Hiện, lãi suất huy động không kỳ hạn đến dưới 1 tháng phổ biến từ 0,1-0,5%/năm; từ 01 tháng đến dưới 06 tháng phổ biến từ mức 2,5-3,5%/năm; từ 06 tháng đến dưới 12 tháng phổ biến từ 3,5-4,3%/năm; từ 12 tháng trở lên phổ biến từ 4,7-5,4%/năm. Ước thực hiện đến cuối tháng 7/2024, tổng vốn huy động trên toàn địa bàn đạt 24.500 tỷ đồng, tăng trưởng 7,81% so với cuối năm 2023.

Đến ngày 30/6/2024, tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn là 43.408 tỷ đồng, tăng trưởng 8,50% so với cuối năm 2023*.* Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn là 23.636 tỷ đồng (chiếm 54,45% tổng dư nợ); dư nợ cho vay trung, dài hạn là 19.772 tỷ đồng (chiếm 45,55% tổng dư nợ). Nhu cầu tín dụng trên địa bàn có dấu hiệu phục hồi, thêm vào đó là các tổ chức tín dụng vẫn duy trì mặt bằng lãi suất thấp và triển khai các gói tín dụng ưu đãi (tiêu dùng, mua nhà, sản xuất kinh doanh, gói tín dụng dành cho khách hàng trả lương qua tổ chức tín dụng,…) với thời gian linh động và lãi suất hợp lý nên trong kỳ phần lớn các tổ chức tín dụng trên địa bàn có dư nợ cho vay tăng so với tháng trước. Hiện, lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,0%/năm (ngắn hạn), 7,5% -10% (trung và dài hạn); các lĩnh vực khác lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân từ 6,5-10%/năm, lãi suất cho vay trung, dài hạn bình quân từ 8,5-13%. Ước thực hiện đến cuối tháng 7/2024, dư nợ đạt 43.920 tỷ đồng, tăng trưởng 9,78% so với cuối năm 2023.

Nợ quá hạn đến cuối tháng 6/2024 là 1.222 tỷ đồng, chiếm 2,82%/tổng dư nợ; nợ xấu là 701 tỷ đồng, chiếm 1,62%/tổng dư nợ; nợ cần chú ý là 521 tỷ đồng, chiếm 1,2%/tổng dư nợ. Phấn đấu đến cuối tháng 7/2024, tỷ lệ nợ xấu toàn địa bàn vẫn duy trì dưới mức 3%/tổng dư nợ theo mục tiêu đã đề ra.

Tính đến cuối tháng 6/2024, dư nợ các Đề án, Chương trình, Chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN Việt Nam và chính quyền địa phương đạt được kết quả sau:

- Cho vay thu mua lúa, gạo xuất khẩu và tiêu dùng dư nợ 3.337 tỷ đồng, tăng trưởng 18,00% so với cuối năm 2023.

- Cho vay nuôi trồng, chế biến thủy sản dư nợ 4.255 tỷ đồng, tăng trưởng 10,87% so với cuối năm 2023.

- Các chương trình tín dụng chính sách dư nợ đạt 4.392 tỷ đồng, tăng trưởng 7,60% với cuối năm 2023.

- Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn dư nợ 26.052 tỷ đồng, tăng trưởng 7,61% so với cuối năm 2023.

- Cho vay lĩnh vực kinh tế tập thể dư nợ 383 tỷ đồng, tăng trưởng 19,69% so với cuối năm 2023.

- Cho vay xây dựng nông thôn mới toàn địa bàn dư nợ 17.765 tỷ đồng, tăng trưởng 6,68% so với cuối năm 2023.

- Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp dư nợ đạt 13.469 tỷ đồng, tăng trưởng 15,89% so với cuối năm 2023, với 747 doanh nghiệp được tiếp cận vốn.

 - Chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho chủ đầu tư và người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ và Chương trình tín dụng 30 nghìn tỷ đồng hỗ trợ lĩnh vực lâm sản, thủy sản đến thời điểm hiện tại trên địa bàn chưa phát sinh dư nợ.

**6. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch**

**6.1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Tình hình thời tiết mưa nhiều đã ảnh hưởng phần nào đến hoạt động mua bán của các tiểu thương, một số hoạt động kinh doanh các ngành dịch vụ bị ảnh hưởng. Quy mô tổng doanh thu bán lẻ và các ngành dịch vụ trong tháng có giá trị giảm hơn so với các tháng trước. Ước tính tháng 7/2024, tổng doanh thu thương mại và các ngành dịch vụ tiêu dùng thực hiện được 4.592,29 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 99,42% và so với cùng kỳ năm trước bằng 96,59%. Nguyên nhân giảm chủ yếu do ảnh hưởng bởi hoạt động ngành bán lẻ và dịch vụ vui chơi, giải trí so với cùng kỳ có doanh thu giảm lần lượt 5,87% và 13,45%. Các loại hình kinh doanh thương mại và dịch vụ khác còn lại vẫn có giá trị ổn định không nhiều biến động. Cụ thể:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa thực hiện được 3.218,22 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 101,33% và so với cùng kỳ bằng 94,13%. Tình hình hoạt động bán lẻ hàng hóa các loại trong tháng 7/2024 được dự báo sẽ có mức tăng nhẹ so với tháng trước nhờ vào sự đóng góp chủ yếu vào mức tăng chung của hai nhóm hàng lương thực thực phẩm, vật liệu xây dựng, với mức tăng lần lượt là 3,45% và 4,46%. So với cùng kỳ giảm 5,87% là do doanh thu nhóm hàng xăng dầu vẫn chưa kịp hồi phục, một số hệ thống các cửa hàng bán lẻ và đại lý xăng dầu đóng cửa tạm ngừng kinh doanh do thiếu nguồn cung không tạo ra doanh thu, trong tháng 7/2024 ước giá trị ngành này sẽ tiếp tục còn giảm chỉ bằng 28,76% so với cùng kỳ. Các nhóm hàng có giá trị ước tháng 7/2024 giảm so cùng kỳ như: Gỗ và vật liệu xây dựng giảm 9,42% và nhiên liệu khác giảm 5,71%, còn lại các nhóm khác vẫn đạt giá trị tăng tương đối so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành thực hiện được 647,26 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 104,79% và so với cùng kỳ năm trước bằng 107,81%. Trong tháng trên địa bàn thành phố Vị Thanh diễn ra hoạt động hội chợ trưng bày các sản phẩm OCOP với khoảng 300 gian hàng của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; Giải Marathon quốc tế Mekong Delta lần thứ 5 được tổ chức với số lượng vận động viên tham gia đông đảo là điều kiện thuận lợi giúp doanh thu hoạt động ăn uống và lưu trú của các cơ sở có mức gia tăng đáng kể so với tháng trước. Chia ra:

+ Ngành lưu trú ước tính được 26,57 tỷ đồng, so tháng trước bằng 104,66% và so với cùng kỳ bằng 109,36%.

+ Ngành ăn uống ước tính được 620,69 tỷ đồng, so tháng trước bằng 104,79% và so cùng kỳ năm trước bằng 107,74%.

- Doanh thu các ngành dịch vụ khác (trừ dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành) thực hiện được 726,81 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 88,05% và so với cùng kỳ năm trước bằng 98,86%. Nguyên nhân giảm so với tháng trước và cùng kỳ năm trước là do hoạt động xổ số kiến thiết có số kỳ mở thưởng giảm (so tháng trước doanh thu giảm 20,41%, cùng kỳ giảm 14,05%).

Ước tính 7 tháng năm 2024, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành thực hiện được 33.632,65 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 104,45%. Qua 7 tháng, doanh thu các hoạt động dịch vụ và lưu trú ăn uống vẫn trên đà tăng trưởng ổn định với mức tăng bình quân trên 10%, riêng hoạt động bán lẻ có nhiều biến động theo chiều hướng xấu, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm dần, ước tính chung 7 tháng chỉ đạt mức tăng 0,84% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa thực hiện được 24.044,26 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 100,84%.

- Doanh thu ngành lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành thực hiện được 4.314,97 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 115,38%**[[[2]](#footnote-2)]**. Tình hình hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống và ngành lưu trú qua 7 tháng đầu năm được nhận định là ổn định, quy mô doanh thu có mức tăng qua từng tháng dù không nhiều, trong đó hoạt động dịch vụ ăn uống là ngành chủ lực chiếm tỷ trọng 95,90%, doanh thu 7 tháng so cùng kỳ tăng 14,86% đóng góp chủ yếu vào mức tăng chung của toàn ngành.

- Doanh thu các ngành dịch vụ khác (trừ dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành) thực hiện được 5.273,41 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 114,26%. Tình hình chung qua 7 tháng của các nhóm hàng dịch vụ điều có tốc độ tăng tương đối cao so với cùng kỳ năm trước, riêng loại hình dịch vụ kinh doanh môi giới bất động sản giá trị vẫn giảm so với cùng kỳ ở mức 15,96% (mặc dù tháng trước có mức tăng trưởng đột biến nhưng vẫn không bù đắp được tổng giá trị giảm tính từ đầu năm) nhưng không làm ảnh hưởng đến giá trị tăng chung của ngành dịch vụ khác. Vì vậy, doanh thu ước 7 tháng toàn tỉnh tăng 14,26% so cùng kỳ.

**6.2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa**

 Ước thực hiện tháng 7/2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trực tiếp thực hiện được 107.080 nghìn USD, so với tháng trước bằng 93,71% và so với cùng kỳ năm trước bằng 119,47%. Chia ra:

- Xuất khẩu ước thực hiện được 88.082 nghìn USD, so với tháng trước bằng 94,50% và so với cùng kỳ năm trước bằng 143,34%.

- Nhập khẩu ước thực hiện được 18.998 nghìn USD, so với tháng trước bằng 90,20% và so với cùng kỳ năm trước bằng 67,42%.

Ước thực hiện 7 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trực tiếp, uỷ thác và các dịch vụ đại lý chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng thực hiện được 683.157 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 98,75%, so với kế hoạch năm đạt 53,88%. Chia ra:

- Xuất khẩu ước thực hiện được 510.595 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 117,34%, so với kế hoạch năm đạt 63,35%. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm trước là do ước giá trị xuất khẩu của nhóm hàng giày dép tăng 46,77% (chiếm 37,15% tổng giá trị xuất khẩu), hàng thủy sản tăng 23,50% (chiếm 28,95% tổng giá trị xuất khẩu); hàng hóa khác tăng 9,26% (chiếm 20,99% tổng giá trị xuất khẩu),…

- Nhập khẩu ước thực hiện được 150.407 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước giảm 35,40% (giảm 82.411 nghìn USD), so với kế hoạch năm đạt 35,98%. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ năm trước là do ước giá trị nhập khẩu của các nhóm hàng nguyên liệu giấy các loại chiếm 29,47% tổng giá trị nhập khẩu, giảm 40,65% (giảm 30.366 nghìn USD); hàng hóa khác chiếm 16,42% tổng giá trị nhập khẩu, giảm 26,47% (giảm 8.887 nghìn USD); hóa chất chiếm 15,36% tổng giá trị nhập khẩu, giảm 36,65% (giảm 13.372 nghìn USD); thức ăn gia súc và nguyên liệu chiếm 7,99% tổng giá trị nhập khẩu, giảm 10,38% (giảm 1.391 nghìn USD);...

- Uỷ thác xuất khẩu ước thực hiện được 163 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 90,56%, so với kế hoạch năm đạt 16,30%.

- Dịch vụ đại lý chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng ước thực hiện được 21.992 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 92,94%, so với kế hoạch năm đạt 51,14%.

**6.3. Vận tải hành khách và hàng hóa**

Ước tính tháng 7/2024, tổng doanh thu dịch vụ vận tải và kho bãi được 163,02 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 101,10% và so với cùng kỳ năm trước bằng 117,67%. Trong đó:

- Doanh thu đường bộ thực hiện được 81,22 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 102,50% và so với cùng kỳ năm trước bằng 107,05%.

- Doanh thu đường thủy thực hiện được 60,88 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 99,09% và so với cùng kỳ năm trước bằng 209,17%. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ do doanh nghiệp đầu tư mở rộng loại hình hoạt động kinh doanh, tăng số phương tiện và trọng tải vận chuyển hàng hóa theo nhu cầu tăng của các hợp đồng đã được ký kết. Vì vậy, doanh thu đã tăng cao đột biến so với cùng kỳ đóng góp đáng kể vào quy mô và tốc độ tăng chung của toàn ngành vận tải.

- Doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện được 20,92 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 101,74% và so với cùng kỳ năm trước bằng 62,33%.

Ước tính 7 tháng năm 2024, tổng doanh thu vận tải, dịch vụ kho bãi được 1.026,90 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 109,02%. Đến tháng 7 tình hình hoạt động vận tải, kho bãi dần khởi sắc và có giá trị tăng trở lại so với các tháng trước. Trong đó:

- Doanh thu đường bộ thực hiện được 583,91 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 117,09%.

- Doanh thu đường thủy thực hiện được 271,90 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 127,40%.

- Doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải được 171,09 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 74,43%.

**6.3.1. Vận chuyển - luân chuyển hàng hóa**

Ước thực hiện tháng 7/2024, toàn tỉnh vận chuyển được 661,93 nghìn tấn hàng hóa các loại (115.668,54 nghìn tấn.km) so với thực hiện tháng trước bằng 99,20% (99,24%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 141,67% (146,78%). Trong đó:

- Đường bộ thực hiện được 87,87 nghìn tấn (13.687,97 nghìn tấn.km) so với thực hiện tháng trước bằng 102,86% (102,58%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 82,08% (82,04%).

- Đường sông thực hiện được 574,06 nghìn tấn (101.980,57 nghìn tấn.km) so với thực hiện tháng trước bằng 98,66% (98,80%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 159,39% (164,16%).

Ước thực hiện 7 tháng năm 2024, toàn tỉnh vận chuyển được 3.488,29 nghìn tấn hàng hóa các loại (594.713,51 nghìn tấn.km) so với cùng kỳ năm trước bằng 102,45% (108,46%). Trong đó:

- Đường bộ thực hiện được 699,22 nghìn tấn (109.656,76 nghìn tấn.km) so với cùng kỳ năm trước bằng 86,56% (84,65%).

- Đường sông thực hiện được 2.789,07 nghìn tấn (485.056,75 nghìn tấn.km) so với cùng kỳ năm trước bằng 107,39% (115,83%).

**6.3.2. Vận chuyển - luân chuyển hành khách**

Ước thực hiện tháng 7/2024, toàn tỉnh thực hiện được 2.417,03 nghìn lượt hành khách (56.935,79 nghìn HK.km), so với tháng trước bằng 102,76% (102,25%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 102,56% (114,25%). Trong đó:

- Đường bộ vận chuyển được 238,59 nghìn lượt hành khách (49.551,25 nghìn HK.km), so với thực hiện tháng trước bằng 102,73% (102,13%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 116,17% (114,69%).

- Đường sông vận chuyển được 2.178,44 nghìn lượt hành khách (7.384,55 nghìn HK.km), so với thực hiện tháng trước bằng 102,77% (103,06%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 101,26% (111,39%).

Ước thực hiện 7 tháng năm 2024, toàn tỉnh thực hiện được 16.736,41 nghìn lượt hành khách (382.765,77 nghìn HK.km), so với cùng kỳ năm trước bằng 97,49% (113,29%). Trong đó:

- Đường bộ vận chuyển được 1.596,55 nghìn lượt hành khách (333.054,21 nghìn HK.km), so với cùng kỳ năm trước bằng 115,29% (114,74%).

- Đường sông vận chuyển được 15.139,86 nghìn lượt hành khách (49.711,57 nghìn HK.km), so với cùng kỳ năm trước bằng 95,93% (104,45%).

 **7. Một số tình hình xã hội**

**7.1. Giáo dục**

Mạng lưới trường học: Toàn ngành có 313 trường từ mầm non đến trung học phổ thông, trong đó mầm non, mẫu giáo có 83 trường (không kể 05 trường tư thục); tiểu học có 145 trường (trong đó có 01 Trường Dạy trẻ khuyết tật); trung học cơ sở (THCS) có 62 trường, trong đó có 01 trường Phổ thông DTNT Him Lam và 23 trường trung học phổ thông (THPT), trong đó có 01 trường Phổ thông DTNT tỉnh; có 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; 07 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, thị xã, thành phố và 75 Trung tâm Học tập cộng đồng.

Quy mô học sinh năm học 2023-2024: Huy động học sinh từ cấp học mầm non đến các cấp học phổ thông là 157.829/158.100, đạt 99,82%, cụ thể như sau:

- Giáo dục Mầm non:

+ Nhà trẻ: 3.661/2.900, đạt tỉ lệ 126,24%.

+ Mẫu giáo: 25.473/24.700, đạt tỉ lệ 103,19%.

- Giáo dục phổ thông:

+ Tiểu học: 62.406/65.500 đạt tỉ lệ 95,27%.

+ THCS: 45.600/45.550, đạt tỉ lệ 100,11%.

+ THPT: 20.689/19.450, đạt tỉ lệ 106,37%.

Trong tháng, toàn ngành tập trung vào một số công tác chuyên môn sau:

- Triển khai Quyết định số 1699/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục Tài liệu cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật học hòa nhập trường tiểu học.

- Phê duyệt điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 công lập Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, THPT chuyên Năm học 2024 - 2025.

- Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

**7.2. Văn hóa, thể thao**

Toàn hệ thống thực hiện công tác tuyên truyền Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; tuyên truyền về an toàn giao thông; cải cách hành chính;... Kết quả: In mới và lắp đặt 1.824 m2 pa nô trên các tuyến đường chính, treo 2.100 cờ các loại, 130 băng rol. Tổ chức 69 lượt phóng thanh cổ động, 73 buổi biểu diễn, phục vụ 43.200 lượt người xem.

Hoạt động thư viện: Tổ chức trưng bày tại gian triển lãm 1.500 quyển sách với các chuyên đề: Sách viết về Hậu Giang; sách viết về Biển đảo Việt Nam; sách quý, sách hay; sách thiếu nhi; sách mới các lĩnh vực. Qua thời gian phục vụ triển lãm từ ngày 05/7 - 07/72024 tại Quảng trường Hòa Bình, thu hút trên 4.000 lượt người tham quan, đọc sách. Đảm bảo giờ mở cửa phục vụ bạn đọc đến Thư viện. Bên cạnh đó, đơn vị kết hợp phục vụ bạn đọc thông qua website Thư viện. Trong tháng 7/2024 phục vụ 16.394 lượt người đến tham quan, truy cập tra cứu và đọc sách với 32.788 lượt sách.

Hoạt động Bảo tàng: Triển lãm ảnh 07 cuộc phục vụ các sự kiện: Họp mặt kỷ niệm Ngày gia đình Việt Nam và Hội thi “Tuyên truyền viên giỏi về công tác gia đình, bình đẳng giới và an toàn giao thông tỉnh Hậu Giang”; Hội nghị đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp quý II/2024; Triển lãm Ngày hội gia đình tại thành phố Hải Phòng; phối hợp với thành phố Ngã Bảy triển lãm ảnh phục vụ “Ngày hội du lịch và xúc tiến đầu tư” thành phố Ngã Bảy năm 2024; Đoàn đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả kỳ họp thứ VII, Quốc hội khóa XV năm 2024,… Tiếp 35 đoàn khách tham quan tại các di tích Chiến thắng Chương Thiện tại thành phố Vị Thanh; Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu, Đền thờ Bác Hồ; Chiến thắng Tầm Vu; Căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ, Tiểu đoàn Tây Đô,... Khách đến xem triển lãm và tham quan các di tích, xem trên kênh Youtube Bảo tàng, nhà truyền thống huyện, phòng truyền thống các xã văn hóa đạt 24.365 lượt người.

Lĩnh vực thể dục thể thao: Tham gia 02 giải, đạt 06 Huy chương vàng, 12 Huy chương bạc, 10 Huy chương đồng, giải vô địch Điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia năm 2024 tại Bình Định; giải vô địch Kickboxing trẻ miền Nam lần thứ I năm 2024 tại TPHCM.

**7.3. Lao động và an sinh xã hội**

Giải quyết việc làm và tạo việc làm mới cho 1.308 (14.885) lao động, đạt 99,23% kế hoạch. Trong đó: đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 15 (545) lao động, đạt 72,76% kế hoạch. Tổ chức cấp phát chi phí đợt 04 cho 65 (198) gia đình có con em đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với số tiền 510 (1.620) triệu đồng; 06 (42) phiên giao dịch việc làm cho đối tượng hưởng trợ cấp thất nghiệp với 630 (3.573) lao động và 06 (42) doanh nghiệp tham gia.

Đào tạo nghề cho 50 (9.819) người, đạt tỷ lệ 151,06% kế hoạch năm. Trong đó: Sơ cấp và dưới 3 tháng là 50 (9.211) người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 0,01% (70,18%).

Lĩnh vực người có công với cách mạng: Tiếp nhận mới 178 (1.444) hồ sơ các loại (kỳ trước chuyển sang 26 hồ sơ). Đã xét giải quyết 188 (1.428) hồ sơ. Trong đó: đạt 180 (1.357) hồ sơ, không đạt 08 (71) hồ sơ. Còn 16 hồ sơ đang trong thời gian xem xét, giải quyết. Tổ chức đưa, đón 80 (164) người có công với cách mạng đi tham quan, điều dưỡng tập trung tại Trung tâm điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất và huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Triển khai thực hiện các hoạt động kỷ niệm 77 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2024), cụ thể: Tham mưu ban hành và in thư chúc của Lãnh đạo tỉnh gửi đến người có công; rà soát, phê duyệt danh sách người có công thuộc diện nhận quà lễ 27/7; tham mưu thành lập Đoàn Lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà người có công tại gia đình;…

Lĩnh vực Bảo trợ xã hội - Giảm nghèo: Toàn tỉnh đã thực hiện trợ cấp hàng tháng cho 41.407 (287.508 lượt) đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền 23.553,36 (162.655,7) triệu đồng. Hỗ trợ mai táng phí cho 158 (1.345) trường hợp với số tiền 1.137,6 (9.684) triệu đồng. Thẩm định, đề nghị Trung tâm Công tác xã hội ban hành Quyết định tiếp nhận, chăm sóc nuôi dưỡng 12 (43) người khuyết tật thần kinh, tâm thần.

Lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội:Tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nội bộ và ra dân được 62 (447) cuộc, với 4.773 (16.061) lượt người tham dự. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội qua hình thức phát thanh được 64 (277) cuộc với 318 (1.692) phút tuyên truyền về tác hại của các loại tệ nạn xã hội. Về công tác quản lý đối tượng, tổng số người nghiện ma tuý có hồ sơ quản lý tại địa phương là 607 người; số người đang cai nghiện có mặt tại cơ sở cai nghiện đến thời điểm báo cáo là 252 người.

**7.4. Y tế**

Trong tháng, có 11 ca mắc mới bệnh sốt xuất huyết, giảm 06 ca so với tháng trước, cộng dồn là 120 ca, giảm 337 ca so với cùng kỳ; bệnh tay chân miệng có 56 ca mắc mới, tăng 02 ca so với tháng trước, cộng dồn là 573 ca, tăng 369 ca so với cùng kỳ; bệnh sốt phát ban/nghi sởi có 00 ca mắc mới, cộng dồn là 02 ca, tăng 02 ca so với cùng kỳ; bệnh đậu mùa khỉ có 00 ca mắc mới, cộng dồn là 01 ca, tăng 01 ca so với cùng kỳ; bệnh viêm gan do vi rút có 05 ca mắc mới, cộng dồn là 51 ca, tăng 46 ca so với cùng kỳ; bệnh viêm não Nhật Bản có 00 ca mắc mới, cộng dồn là 01 ca, tăng 01 ca so với cùng kỳ; bệnh quai bị chưa ghi nhận ca mắc trên địa bàn.

Chương trình Tiêm chủng mở rộng:Số trẻ dưới 1 tuổi được miễn dịch đầy đủ trong tháng là 835 trẻ, cộng dồn là 5.116 trẻ, đạt 50%. Tiêm ngừa uốn ván trên thai phụ (VAT2 (+)TP) trong tháng là 131 thai phụ, cộng dồn là 4.170 thai phụ, đạt 40,7%. Tiêm Sởi - Rubella (Sởi 2) trong tháng là 889 trẻ, cộng dồn là 5.528 trẻ, đạt 52,2%. Tiêm mũi 3 viêm não Nhật Bản trong tháng là 773 trẻ, cộng dồn là 4.618 trẻ, đạt 43,6%.

Chương trình phòng chống HIV/AIDS:Số nhiễm HIV mới phát hiện trong tháng là 03 ca, cộng dồn là 72 ca (tăng 35 ca so với cùng kỳ), lũy kế từ 2004 đến nay là 2.102 ca (số đang quản lý 1.152 ca); số bệnh nhân AIDS phát hiện trong tháng 00 ca, cộng dồn là 00 ca (tương đương cùng kỳ), lũy kế từ 2004 đến nay là 1.048 ca; số bệnh nhân tử vong do AIDS trong tháng 00 ca, cộng dồn là 00 ca (tương đương với cùng kỳ), lũy kế từ 2004 đến nay là 616 ca. Số người hiện đang điều trị Methadone là 57 người, tổng số bệnh nhân quản lý điều trị ARV là 1.073 bệnh nhân. Tổng số lượt khám phát thuốc trong tháng là 618 lượt, cộng dồn là 3.860 lượt.

Kết quả thực hiện khám, chữa bệnh đến tháng 6/2024: Tổng số lần khám là 155.075 lượt, cộng dồn là 857.991 lượt, đạt 55,61% kế hoạch, tăng 9,64% so với cùng kỳ. Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 10.197 lượt, cộng dồn là 58.224 lượt, đạt 43,58% kế hoạch, tăng 2,55% so với cùng kỳ. Số ngày điều trị trung bình là 6,20 ngày, tăng 0,21 ngày so với cùng kỳ. Tổng số tai nạn ngộ độc, chấn thương là 5.023 trường hợp, tăng 148 trường hợp so với cùng kỳ.

**7.5. Tai nạn giao thông**

Trong tháng 7/2024, toàn tỉnh xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 09 người, bị thương 13 người. So với tháng 6/2024, số vụ giảm 01 vụ, số người chết giảm 02 người, số người bị thương giảm 01 người. So với cùng kỳ năm 2023, số vụ giảm 09 vụ, số người chết giảm 07 người, số người bị thương giảm 05 người. Nguyên nhân do đi không đúng phần đường là 04 vụ, vượt không đảm bảo an toàn là 02 vụ, chuyển hướng là 02 vụ, do người đi bộ là 01 vụ, nguyên nhân khác là 08 vụ, đang xác minh làm rõ 02 vụ.

Tính chung 7 tháng năm 2024, có điều chỉnh, bổ sung (từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/7/2024) toàn tỉnh xảy ra 100 vụ tai nạn giao thông, làm chết 48 người, bị thương 67 người. So cùng kỳ năm 2023, số vụ tăng 10 vụ, số người chết giảm 26 người, số người bị thương tăng 35 người. Trong đó, tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 01 vụ, bị thương 01 người, so với cùng kỳ năm 2023số vụ tăng 01 vụ, số người chết tương đương, số người bị thương tăng 01 người.

**7.6. Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ**

Tình hình thiên tai:

- Sạt lở, sụt lún đất: Trong tháng, không phát sinh số liệu. So với tháng trước giảm 07 vụ, ước số tiền thiệt hại giảm 615 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2023, số vụ sạt lở giảm 15 vụ, ước giá trị thiệt hại giảm 1.235 triệu đồng. Tích luỹ từ đầu năm, xảy ra 22 vụ sạt lở, ước giá trị thiệt hại 3.026 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 38 vụ, ước giá trị thiệt hại giảm 2.428 triệu đồng.

- Giông lốc: Trong tháng xảy ra 1 vụ giông lốc làm 01 căn nhà bị hư hại, ước thiệt hại 20 triệu đồng; so với tháng trước giảm 01 vụ, nhà sập giảm 01 căn, nhà hư hại giảm 06 căn, ước thiệt hại giảm 09 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 16 vụ, số nhà sập giảm 04 vụ, số nhà hư hại giảm 23 căn, ước thiệt hại giảm 354 triệu đồng. Tích luỹ từ đầu năm, xảy ra 03 vụ giông lốc, làm 01 căn nhà bị sập và 08 căn nhà bị hư hại, ước thiệt hại 49 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 16 vụ, số nhà sập giảm 04 căn, số nhà hư hại giảm 17 căn, ước thiệt hại giảm 377 triệu đồng.

Tình hình môi trường: Trong tháng không phát sinh số liệu, so với tháng trước số vụ phát hiện giảm 01 vụ, số vụ xử lý giảm 01 vụ, số tiền xử phạt 90 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, không phát hiện vi phạm, số vụ xử lý giảm 02 vụ, số tiền xử phạt giảm 142 triệu đồng. Tích luỹ từ đầu năm, số vụ phát hiện 09 vụ, đã xử lý 09 vụ (trong đó nhắc nhở 06 vụ, xử phạt 03 vụ, với số tiền 106,10 triệu đồng). So với cùng kỳ năm 2023, số vụ phát hiện giảm 16 vụ, số vụ xử lý giảm 16 vụ, số tiền xử phạt giảm 511,70 triệu đồng.

Về công tác phòng, chống cháy, nổ luôn được các ngành chức năng quan tâm thực hiện, định kỳ có kiểm tra, hướng dẫn người dân, các cơ sở kinh doanh và các đơn vị hành chính, sự nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy. Vì vậy, trong tháng không xảy ra cháy nổ, tính từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 01 vụ cháy, nổ, ước tính giá trị tài sản thiệt hại khoảng 130 triệu đồng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**- TCTK - Vụ TKTH (để b/c); - Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hậu Giang (để b/c);- Một số Sở, Ngành trong tỉnh;- Lưu: VT, TKTH. | **CỤC TRƯỞNG** **Thiều Vĩnh An** |

1. **[]** Nguyên nhân ước vốn đầu tư thực hiện tăng so với cùng kỳ là do các đơn vị thi công tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Chủ đầu tư tập trung hoàn thành các thủ tục phê duyệt thiết kế, dự toán, tiến độ chuẩn bị các thủ tục đầu tư và tiến độ thực hiện các công trình được đảm bảo thời gian; được sự quan tâm của Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã chỉ đạo giải quyết nhanh, kịp thời các khó khăn vướng mắc và đảm bảo đúng tiến độ, sớm đưa các công trình hoàn thành vào khai thác, sử dụng đạt hiệu quả cao, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, nguồn vốn kế hoạch được giao năm 2024 tăng 12,73% so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-1)
2. **[]** Trong đó: Ngành lưu trú ước tính được 177,02 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 129,04%; Ngành ăn uống ước tính được 4.137,95 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 114,86%. [↑](#footnote-ref-2)